

Số: /KH-TCTĐA06

Quài Tỏ, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Quài Tỏ năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-BCĐĐA06 ngày 22/02/2023 của Ban chỉ đạo Đề án 06 huyện Tuần Giáo, về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2023 (sau đây viết tắt là Đề án 06), UBND xã Quài Tỏ xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06 trong năm 2023; kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể xã, Tổ công tác Đề án 06 các bản; phát huy vai trò của các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, cấp bản trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những cá nhân, tập thể có thái độ cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

4. Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của xã, đề nghị UBND huyện tiếp tục đầu tư, nâng cấp để đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và công dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các ngành, đoàn thể xã, các đồng chí Trưởng bản tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Quài Tỏ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của cấp trên. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 trong năm 2023, cụ thể:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã về đẩy mạnh thực hiện, tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền Đề án 06, triển khai dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung tuyên truyền: Thực hiện việc tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, các dịch vụ công; các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; các phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VneID để đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị tham mưu, thực hiện:

+ Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và cấp bản, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và cấp bản tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn.

+ Công chức văn phòng – thống kê xã và Công an xã tiếp tục tham mưu UBND xã xây dựng, duy trì và phát huy hiệu quả các mô hình điểm về tuyên truyền, hướng dẫn, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ Đoàn thanh niên xã thành lập và duy trì hoạt động của các Tổ hỗ trợ công nghệ do Đoàn viên làm lực lượng nòng cốt để hướng dẫn và trực tiếp giúp nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại Bộ phận một cửa của UBND xã.

+ Công chức kế toán xã nghiên cứu, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để phục vụ công tác tuyên truyền về VNeID và các nội dung Đề án 06 tại Bộ phận một cửa của UBND xã, trong đó treo pano tuyên truyền tại Bộ phận một cửa UBND xã (*hoàn thành trong Quý I/2023*).

3. Triển khai các nhóm nhiệm vụ Đề án 06

3.1. Tổ chức rà soát các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để thực hiện Đề án 06 trên địa bàn, trên cơ sở đó đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế đảm bảo theo đúng quy định.

3.2. Về thực hiện dịch vụ công

(1) Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ gắn với kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần trong giao dịch giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan nhà nước.

Nhiệm vụ thực hiện:

- Dữ liệu của các ngành, đoàn thể phải được số hóa theo một tiêu chuẩn chung và đảm bảo dữ liệu luôn “Đúng, đủ, sạch, sống” để tạo lập một kho dữ liệu dùng chung cho các ngành, đoàn thể để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Chuẩn bị điều kiện tiếp nhận dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, mở rộng các nhóm thanh toán nhất là các nhóm thanh toán trong lĩnh vực học phí, lệ phí cư trú...

- Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công sử dụng 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình các loại giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công dân khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

(2) Triển khai thực hiện 02 dịch vụ công liên quan liên thông thủ tục hành chính, gồm: Liên thông đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí đảm bảo theo tiến độ của UBND huyện và các ngành có liên quan.

(3) Chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công:

- Cán bộ, công chức, viên chức các ngành khi có nhu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính phải đảm bảo 100% thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

- Các ngành, đoàn thể thực hiện quyết liệt các giải pháp, bảo đảm thực hiện việc tiếp nhận 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công đối với các nhóm dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và các dịch vụ công còn lại đạt 50% được tiếp nhận trực tuyến.

(4) Giao Công an xã, cán bộ công chức – thống kê xã tiếp tục rà soát các điểm để triển khai các mô hình dịch vụ công trực tuyến hiệu quả.

3.3. Về nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

(1) Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh

Các ngành, tổ công tác Đề án 06 các bản tuyên truyền nhân dân thực hiện thu nhận định danh điện tử, đảm bảo 100% nhân dân đủ điều kiện được thu nhận định danh điện tử phục vụ nhân dân đến trung tâm y tế cấp huyện.

(2) Hướng dẫn, triển khai thực hiện thu, nộp các khoản phí bằng hình thức không dùng tiền mặt tại các trường học

Các trường học trên địa bàn tổ chức thu, nộp học phí không dùng tiền mặt đảm bảo theo đúng tiến độ của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Tuần Giáo.

(3) Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội

Giao công chức văn hóa – xã hội chủ trì, phối hợp Công an xã tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện việc thu thập, cập nhật thông tin đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội và nghiên cứu, tham mưu chi trả chế độ đến các đối

tượng hưởng an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội, Công an huyện.

3.4. Về nhóm nhiệm vụ phát triển công dân số

(1) Đẩy mạnh tuyên truyền người dân trên địa bàn đảm bảo điều kiện đi làm căn cước công dân (chỉ tiêu 254 cấp mới) và xác thực điện danh điện tử (chỉ tiêu 1.666).

(2) Thống nhất sử dụng 01 App duy nhất VNeID là App quốc gia.

Giao công chức văn hóa chủ trì, phối hợp Công an xã và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân cài đặt, sử dụng App VNeID.

3.5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

(1) Số hóa dữ liệu hộ tịch

Giao công chức Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an xã:

- Đối sánh dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoàn thành trước 31/3/2023).

- Thực hiện việc nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo hoàn thành tiến độ do Phòng Tư pháp huyện, UBND xã giao để Phòng Tư pháp gửi dữ liệu đến Sở Tư pháp, Công an tỉnh đề nghị Cục C06 Bộ Công an đối sánh, làm sạch dữ liệu đã số hóa.

- Ngay sau khi nhận được dữ liệu hộ tịch đã được đối sánh giữa Bộ Tư Pháp và Cục C06 Bộ Công an do Phòng Tư pháp, Công an huyện gửi, công chức Tư pháp tiến hành rà soát, đối chiếu, cập nhật những trường hợp không trùng khớp hoặc những dữ liệu chưa được số hóa và tiếp tục thực hiện dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(2) Số hóa và làm sạch dữ liệu của các ngành Bảo hiểm xã hội, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài nguyên & Môi trường và dữ liệu của các hội, đoàn thể.

- Giao công chức văn hóa – xã hội, công chức địa chính xã tổ chức thực hiện số hóa và làm sạch dữ liệu theo hướng dẫn của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo đúng thời gian quy định; đồng thời, căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của các phòng chuyên môn đảm bảo việc số hóa, làm sạch dữ liệu để kết nối, chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Công an xã phối hợp công chức văn hóa – xã hội, công chức địa chính, các đoàn thể, cấp hội tổ chức số hóa, làm sạch dữ liệu theo chỉ tiêu được giao.

- UBND xã thành lập Tổ công tác (gồm công chức văn hóa – xã hội, Tư pháp, Công an xã) rà soát, làm sạch dữ liệu liên quan đến các trường hợp dữ liệu thẻ BHYT thuộc nhóm do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công, người tham gia kháng chiến, người cao

tuổi, bảo trợ xã hội...) và ngành Tư pháp quản lý (trẻ em) mà không tìm thấy thông tin số định danh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên (Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,...) phối hợp triển khai thực hiện việc làm sạch dữ liệu và số hóa dữ liệu theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện và các ngành, tổ chức liên quan.

(3) Kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

Giao Công an xã chủ trì, phối hợp các ngành liên quan thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác được kết nối, chia sẻ đảm bảo hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, trên cơ sở, chức năng nhiệm vụ được giao, các ngành, đoàn thể xã, các Tổ đề án 06 các bản quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các mốc thời gian đã quy định. Tổ trưởng Tổ đề án 06 các bản và cán bộ, công chức, viên chức ủy ban chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của các bản, các ngành và đơn vị mình phụ trách.

2. Các ngành, đoàn thể, Tổ Đề án 06 các bản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Công an xã trước ngày 12 hàng tháng.

3. Giao cán bộ văn phòng – thống kê và Công an xã tham mưu UBND xã đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của cán bộ công chức, viên chức xã.

4. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp cán bộ văn phòng – thống kê xã giúp Chủ tịch UBND xã trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng hàng năm của cán bộ công chức, viên chức, tổ công tác các bản trong triển khai Đề án 06.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các ngành, đơn vị, đoàn thể xã, Tổ công tác Đề án 06 các bản tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Công an huyện; (báo cáo)
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã; (chỉ đạo)
- Ủy ban MTTQ và đoàn thể xã;
- Các đồng chí Trưởng bản;
- Lưu: VP, CAX.

TỔ TRƯỞNG ĐỀ ÁN 06

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Lò Văn Thiên

